

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 494/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Vụ

2. Bà Lê Thị Thanh Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huế – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXX-ST ngày 16/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Cao Nguyệt Trân, sinh năm 1988

Thường trú: 41 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.

Tạm trú: Căn hộ VI, 0503 Chung cư Sunrise City, Phường Tân Hưng, Quận 7 TP.HCM. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Minh Khôi – Văn phòng Luật sư Nguyễn Minh Khôi thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Hoàng Đức Nghĩa, sinh năm 1978

Thường trú: 13 Ngõ 259, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Tạm trú: 1162/47 Trường Sa, Phường 13, quận Phú Nhuận, TP.HCM. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Hữu Thế Trạch (Có đơn xin vắng mặt), Luật sư Cao Ngọc Sơn – Công ty Luật TNHH Một thành viên AN PHA NA thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 24/12/2019 và trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Cao Nguyệt Trân trình bày:*

Bà Cao Nguyệt Trân và ông Hoàng Đức Nghĩa tự nguyện kết hôn tháng 4 năm 2018 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40 ngày 04/4/2018 do Ủy ban nhân dân Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống tại Chung cư Hưng Phát 2 - Silver Star, căn hộ A-05 156A Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời gian chung sống ban đầu có hạnh phúc, nhưng từ khi bà sinh con mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh. Nguyên nhân chủ yếu là do ông Nghĩa tính tình gia trưởng, tự quyết định mọi việc mà không có ý kiến của vợ. Bản thân bà lại không chấp nhận điều đó nên làm cho cuộc sống vợ chồng thêm căng thẳng, nặng nề và vợ chồng đã ngừng lại nói chuyện nhưng cuối cùng cũng không tìm được tiếng nói chung.

Từ tháng 12/2019, ông Nghĩa đã mang con chung về Hà Nội cho đến nay và từ đó bà cũng không còn liên lạc, không biết tin tức gì về con gái.

Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng thực tế cũng không tồn tại, mục đích hôn nhân giữa bà và ông Nghĩa không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Nghĩa.

- Về con chung: Có 01 con chung tên: Hoàng Cao Bảo Châu, sinh ngày 17/5/2019. Hiện trẻ đang sống với ông Nghĩa. Bà có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ Bảo Châu cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Nghĩa cấp dưỡng nuôi con. Bà có công việc ổn định nên có thu nhập và đủ điều kiện để chăm sóc con.

Do ông Nghĩa đưa con đi để tự chăm sóc, nuôi dưỡng, không tạo điều kiện cho bà thăm con, thậm chí còn đưa con về Hà Nội (nhà của cha mẹ ông Nghĩa) khi con còn quá nhỏ khiến mẹ con phải xa cách. Bà có mong muốn được nuôi con và không cần ông Nghĩa cấp dưỡng. Do sức khỏe của bà không tốt, bị suy thận mãn tính nên khả năng sinh con là không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trân xác định không có.

** Bị đơn ông Hoàng Đức Nghĩa trình bày trong các bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa:*

Về thời gian và điều kiện kết hôn như bà Trân trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng thì bà Trân trình bày chưa đúng, vợ chồng không có mâu thuẫn nghiêm trọng. Mâu thuẫn chỉ bắt đầu từ khi bà Trân sinh con, do gia đình nhà bà Trân đã áp đặt buộc đưa con chung sang nhà ngoại sinh sống nên vợ chồng đã xảy ra bất đồng về việc ai là người chăm sóc và nuôi dưỡng con. Tại tòa ông có mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng bà Trân đã cương quyết xin ly hôn nên ông đồng ý ly hôn với bà Trân.

- Về con chung: Có 01 con chung tên: Hoàng Gia Hân, sinh ngày 17/5/2019. Nếu ly hôn ông yêu cầu được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ Hân và ông không yêu cầu bà Trân cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay trẻ Hân đang sống với gia đình ông tại Chung cư Hưng Phát 2 - Silver Star, căn hộ A-05 156A Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Bản thân ông có công việc làm, có thu nhập hàng tháng. Đầu năm 2020 ông đã đưa trẻ Hân ra Hà Nội thăm ông bà nội vì bị dịch bệnh Covid-19 nên ông chưa

thể đưa trẻ Hân vào Thành phố Hồ Chí Minh theo kế hoạch. Đến tháng 7/2020, ông mới đưa trẻ Hân vào Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có.

Ngày 15/5/2020, ông Nghĩa có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu được nuôi con.

Ngày 4/6/2020, ông Nghĩa có đơn yêu cầu Tòa thu thập chứng cứ là tình trạng sức khỏe của bà Trân tại Bệnh viện nhân dân 115 và xác minh thu nhập của bà Trân.

** Ý kiến của Luật sư, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Hôn nhân giữa ông Nghĩa và bà Trân là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống, mâu thuẫn giữa ông Nghĩa và bà Trân đã phát sinh, mâu thuẫn đỉnh điểm khi bà Trân mang thai và sinh con được 1 tháng. Ông Nghĩa đã đuổi bà Trân ra khỏi nhà (căn hộ chung cư ở huyện Nhà Bè), sau đó ông Nghĩa và bà Lan (chị ruột) ông Nghĩa đã mang mang con về nhà bà Lan ở Phường 13, quận Phú Nhuận ở. Theo ông Nghĩa lý do ông đuổi bà Trân là do bà Trân tự ý về nhà cha mẹ ruột bà Trân chơi quá lâu. Thời gian ông Nghĩa mang con đi không có thông báo cho bà Trân biết. Bà Trân có tìm con cũng không biết tìm ở đâu. Sau đó bà Trân đã đến nhà bà Lan nơi mà ông Nghĩa tạm trú thì biết con mình đang sống tại đây. Bà Trân đã khiếu nại đối với Ủy ban nhân dân Phường 13, quận Phú Nhuận đối với ông Nghĩa. Bà Trân nhiều lần điện thoại nhưng ông Nghĩa không nghe máy. Tòa đã tạo điều kiện cho bà Trân, ông Nghĩa cơ hội hàn gắn theo đề nghị của ông Nghĩa nhưng khi ông Nghĩa mang con vào Thành phố Hồ Chí Minh ông Nghĩa cũng không thông báo hay có liên hệ gì với bà Trân. Ông Nghĩa có tình thương yêu con nhưng cách ông Nghĩa thể hiện đối với bà Trân như cắt đứt mọi sự liên hệ mẹ con là không phù hợp với đạo đức và pháp luật. Phải yêu thương, khát khao làm mẹ bà Trân mới có quyết định dừng cảm khi bà đã mang căn bệnh suy thận. Điều quan trọng nhất của cuộc đời bà Trân là đứa con nên không thể tước đi quyền nuôi con của bà Trân theo Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình (con dưới 36 tháng tuổi). Bà Trân có đầy đủ điều kiện nuôi con từ thu nhập, chỗ ở, kỹ năng mềm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con của bà Trân.

Bà Trân thống nhất với trình bày của Luật sư và không có ý kiến bổ sung.

** Ý kiến của Luật sư Cao Ngọc Sơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Trân và ông Nghĩa chưa phải là đỉnh điểm nhưng bà Trân cương quyết nên ông Nghĩa cũng đồng ý ly hôn. Bà Trân xin ly hôn, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc. Vì ly hôn phải đảm bảo hai điều kiện: Phải có hành vi bạo lực và vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

- Về con chung: Nuôi con cũng cần rất nhiều điều kiện, ngoài khả năng còn phải có kiến thức. Mục đích bà Trân chỉ muốn dành quyền nuôi con. Lý do mà bà Trân trình bày **cho thấy** tình yêu của người mẹ chưa đủ lớn, kiến thức nuôi con không có và cũng chưa sẵn sàng. Thu nhập của bà Trân 10.000.000 đồng/tháng, sổ tiết kiệm cũng đã hết hạn, hợp đồng lao động mang tính thời vụ nên bà Trân không chứng minh được khả năng nuôi con. Ông Nghĩa lại đang nuôi con, nguyện vọng tha thiết được nuôi con. Ông Nghĩa cũng chứng minh được khả năng tài chính là đủ điều kiện nuôi con, ông Nghĩa có công việc ổn định và thu nhập 30.000.000 đồng/tháng.

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27/9/2013 của Bộ Y tế và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội thì người **bị suy thận mạn tính giai đoạn IIIb, IV (có chỉ định chạy thận nhân tạo) tỷ lệ tổn thương cơ thể là 91% sức khỏe.**

Căn cứ văn bản thỏa thuận giữa bà Trân với ông Nghĩa về việc nuôi con ngày 29/9/2019 thì ông Nghĩa đã chứng minh được quá trình nuôi con thực tế của ông.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục giao con cho ông Nghĩa nuôi dưỡng. Ghi nhận việc ông Nghĩa không yêu cầu bà Trân cấp dưỡng.

Kiến nghị Hội đồng xét xử xem xét việc ly hôn của bà Trân với ông Nghĩa.

Ông Nghĩa thống nhất với trình bày của Luật sư và không có ý kiến bổ sung.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tòa án giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ, xác định đúng thành phần tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Cao Nguyệt Trân:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Cao Nguyệt Trân ly hôn với ông Hoàng Đức Nghĩa.

- Về con chung giao trẻ Hoàng Gia Hân, sinh ngày 17/5/2019 cho Bà Trân nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trân về việc không yêu cầu ông Nghĩa cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 24/12/2019, bà Cao Nguyệt Trân nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 06/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã chuyển vụ án trên cho Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận theo Quyết định chuyển **số 08/QĐDS-ST** với lý do bị đơn có đăng ký tạm trú tại quận Phú Nhuận.

Ngày 20/02/2020, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận đã thụ lý vụ án “*Ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Cao Nguyệt Trân và bị đơn ông Hoàng Đức Nghĩa. Theo kết quả xác minh ngày 20/02/2020 của công an Phường 13, quận Phú Nhuận thì ông Hoàng Đức Nghĩa có đăng ký tạm trú tại số nhà 1162/47 Trường Sa, Phường 13, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

[2]. Xét việc vắng mặt của Luật sư: Phiên tòa đã hoãn ngày 30/7/2020 (lần 1). Ngày 10/8/2020, luật sư Nguyễn Hữu Thế Trạch có thông báo cho Tòa án về việc xin xét xử vắng mặt phiên tòa ngày 11/8/2020 nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt luật sư.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện:

[3.1]. Về yêu cầu ly hôn với ông Nghĩa: Bà Trân và ông Nghĩa tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ tháng 12/2019 đến nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau do giữa hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Ông Nghĩa tự quyết định mang con ra Hà Nội sống cùng với gia đình ông Nghĩa khi con được 7 tháng tuổi mà không được sự đồng ý của Bà Trân là ông Nghĩa đã có lỗi với bà Trân.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tuy mâu thuẫn giữa ông Nghĩa và bà Trân chưa phải trầm trọng, ông bà có thể hàn gắn và đoàn tụ nhưng do cả hai chưa có sự quan tâm, chia sẻ, nhường nhịn trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Cả hai không vượt qua cái tôi của bản thân, nên luôn bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng ngày càng khó hòa hợp. Tại tòa, bà Trân, ông Nghĩa đều xác định không còn tình cảm với nhau và đồng ý thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn của bà Trân và ông Nghĩa là phù hợp tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Về con chung: Có 01 con chung tên Hoàng Gia Hân, sinh ngày 17/5/2019.

[3.2.1]. **Con chung của ông Nghĩa và bà Trân có hai trích lục khai sinh.** Ông Nghĩa khai sinh con tên Hoàng Gia Hân, sinh ngày 17/5/2019 theo Trích lục khai sinh số 170/TLKS-BS ngày 01/7/2019 do Ủy ban nhân dân Phường 13, quận Phú Nhuận cấp.

Bà Trân khai sinh con tên Hoàng Cao Bảo Châu cùng sinh ngày 17/5/2019 theo Trích lục khai sinh số 524/TLKS-BS ngày 09/7/2019 do Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, Quận 7 cấp.

Hai giấy khai sinh, hai tên khác nhau nhưng cùng họ, cùng ngày tháng năm sinh, cùng cha mẹ, do giữa ông Nghĩa và bà Trân không có sự thống nhất trong việc làm thủ tục khai sinh và đặt tên cho con mà con chung của ông bà đã được cấp 02 giấy khai sinh ở hai địa phương khác nhau.

Ngày 21/4/2020, Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 904/QĐ - UBND về việc thu hồi, hủy bỏ giấy khai sinh của trẻ Hoàng Cao Bảo Châu.

Như vậy, ông Hoàng Đức Nghĩa và bà Cao Nguyệt Trân chỉ có 01 con chung tên Hoàng Gia Hân, sinh ngày 17/5/2019 theo Giấy trích lục khai sinh số 170/TLKS-BS ngày 01/7/2019 do Ủy ban nhân dân Phường 13, quận Phú Nhuận cấp.

[3.2.2] . Xét yêu cầu về việc tranh chấp nuôi con chung của ông Nghĩa và bà Trân

Hiện tại trẻ Hân sống với gia đình ông Nghĩa, ông Nghĩa đã chăm sóc trẻ Hân. Tại phiên tòa ông Nghĩa, bà Trân đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Việc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm bố mẹ. Ông Nghĩa, bà Trân đều có chỗ ở, có công việc và thu nhập ổn định là đảm bảo đủ điều kiện về vật chất để nuôi con. Thời gian qua trẻ Hân đã được ông Nghĩa chăm sóc, nuôi dưỡng, trẻ Hân phát triển bình thường. Tuy nhiên, do trẻ Hân dưới 36 tháng tuổi, mặt khác trẻ lại là con gái nên cần rất nhiều tình cảm, sự quan tâm, gần gũi chăm sóc của người mẹ trong việc phát triển tâm, sinh lý. Vì vậy, để đảm bảo cho trẻ Hân **có một cuộc sống và sự phát triển toàn diện nhất, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao trẻ Hoàng Gia Hân cho bà Trân nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.**

[3.2.3]. Ngày 15/5/2020, ông Nghĩa có đơn yêu cầu phản tố được nuôi con chung. Xét đơn yêu cầu phản tố của ông Nghĩa: Tranh chấp nuôi con là một quan hệ pháp luật trong vụ án ly hôn nên yêu cầu được nuôi con của ông Nghĩa không được xem là yêu cầu phản tố theo quy định tại Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.2.4]. Xét yêu cầu của ông Nghĩa về việc Tòa thu thập chứng cứ là bệnh án của bà Trân tại Bệnh viện nhân dân 115:

Theo bà Trân khai thì bà có bệnh suy thận **mạn tính**, căn cứ vào Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 15/5/2019 của Bệnh viện Từ Dũ, Thành phố Hồ Chí Minh thì bệnh nhân Trân suy thận **mạn tính**. Tuy nhiên, việc bà Trân suy **thận mạn tính** cũng không phải là không có khả năng chăm sóc con mà chỉ khó có khả năng sinh con. Quá trình ông Nghĩa chăm sóc, nuôi con cũng nhờ sự giúp đỡ của gia đình, người thân của mình thì tại sao bà Trân lại không?. Do đó, yêu cầu của ông Nghĩa về việc đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ là bệnh án của bà Trân là không cần thiết nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét các chứng cứ do đương sự cung cấp thể hiện trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ nên không cần thiết phải xác minh thêm thu nhập của bà Trân hay ông Nghĩa để xác định có đủ điều kiện nuôi con hay không.

[3.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có.

[4]. Với những phân tích và nhận định trên:

Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát cũng như ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở.

[5]. Xét ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Tuy không thỏa mãn hai điều kiện mà Luật sư nêu: không có bạo lực trong gia đình và cũng không có vi phạm quyền và nghĩa vụ vợ chồng của ông Nghĩa đối với bà Trân nhưng xét thấy giữa vợ chồng đã không tìm được tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm, không có sự quan tâm, chia sẻ và có quá nhiều mâu thuẫn thì liệu cuộc sống vợ chồng tiếp tục tồn tại có đảm bảo hạnh phúc hay không?. Mặt khác, **cuộc sống chung vợ chồng** giữa ông Nghĩa và bà Trân thực tế đã không còn tồn tại. Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho ông Nghĩa bà Trân đoàn tụ nhưng ông Nghĩa không có thiện chí. Do đó, tại phiên tòa ông Nghĩa bà Trân thuận tình ly hôn là hoàn tự nguyện phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân gia đình.

Luật sư của bị đơn trình bày: Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27/9/2013 của Bộ Y tế và Bộ Lao động Thương binh Xã hội thì trường hợp mắc bệnh suy thận **mạn tính** thì sức khỏe còn 10% thì không đủ sức khỏe để nuôi con là hiểu chưa đầy đủ. Bởi lẽ, **tỷ lệ tổn thương cơ thể là 91% sức khỏe**

thì không còn khả năng chăm sóc hoặc nuôi dưỡng con thì không có quy định nào của pháp luật quy định về trong trường hợp này.

Căn cứ vào biên bản thỏa thuận ngày 29/9/2019 giữa bà Trân và ông Nghĩa về việc giao con cho ông Nghĩa nuôi và ông Nghĩa cũng đã làm tốt trách nhiệm của mình. Giữa bà Trân và ông Nghĩa có lập biên bản thỏa thuận về việc giao con cho ông Nghĩa nuôi con. Nhưng xét biên bản thỏa thuận giữa ông Nghĩa và bà Trân lại không thể hiện ngày tháng mà chỉ có năm 2019 và cũng không có quan nào chứng thực, xác nhận nên biên bản không có giá trị pháp lý và không được Hội đồng xét xử xem xét. Điều kiện về chỗ ở, công việc, thu nhập thì bà Trân, ông Nghĩa đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên về thu nhập, Luật sư cho rằng ông Nghĩa có thu nhập 30.000.000 đồng/tháng là có điều kiện nuôi con đầy đủ và tốt hơn bà Trân. Trong khi bà Trân thu nhập 10.000.000 đồng/tháng và sổ tiết kiệm đã hết hạn là không thuyết phục. Điều kiện vật chất của ông Nghĩa, bà Trân đều đảm bảo để nuôi con nhưng ngoài điều kiện về mặt vật chất thì còn phải đảm bảo điều kiện về mặt tinh thần và một số yếu tố khác cũng cần phải được xem xét như Hội đồng xét xử đã phân tích như trên. Mặt khác, theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình, con dưới 36 tháng tuổi thì mẹ (bà Trân) là người nuôi con là phù hợp. Ý kiến của Luật sư không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Trân phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 200, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 55, Điều 58, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Nguyệt Trân và ông Hoàng Đức Nghĩa.
- Về con chung: Có 01 con chung tên Hoàng Gia Hân, sinh ngày 17/5/2019. Giao bà Trân trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Hân cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trân về việc không yêu cầu ông Nghĩa có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có.

- Về án phí: Án phí của vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Cao Nguyệt Trân phải chịu nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018 /0034768 ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trân đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- UBND Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Trúc

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Dung – Trần Thị Vụ

Trần Thị Thanh Trúc